

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST.

Ngày: 13/4/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông A Bruk.

Bà Lê Thị Ngọc Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2021/HSST-QĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo: **Lưu Tiến T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 31 tháng 10 năm 1982 tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Khối 5, thị trấn Đăk T, huyện Đăk T, tỉnh Kon Tum; Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đăk K, xã Ngọc L, huyện Tu Mơ R, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn T, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ là Cù Thị Hồng N, sinh năm 1985 và 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến ngày 30/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Hồng Vĩnh P, sinh năm 1996. (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đoàn K, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Cù Thị Hồng N, sinh năm 1985. (Có mặt).

Địa chỉ: Khối 5, thị trấn Đăk T, huyện Đăk T, tỉnh Kon Tum.

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1960. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đoàn K, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2/ Ông Nguyễn Hồng M, sinh năm 1970. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đoàn K, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/8/2020, bị cáo Lưu Tiến T đi thấp nhang tại nghĩa trang huyện Đắk T, tỉnh Kon Tum thì nhặt được 01 thùng giấy, bên trong chứa các vật thể hình tròn như những viên bi lớn, đường kính khoảng 04cm, bọc giấy bên ngoài, được túm lại một đầu, có lõi ra 01 đoạn dây khoảng 02cm. Bị cáo mở ra kiểm tra, bên trong có chứa chất bột màu xám. Bị cáo đưa lên ngửi thì thấy có mùi thuốc pháo nên nảy sinh ý định làm các quả nổ để hù dọa Nguyễn Hồng Vĩnh P vì có mâu thuẫn cá nhân. Sau khi về nhà, bị cáo lên mạng nghiên cứu các video trên Youtube về cách làm quả nổ và làm dây dẫn lửa. Qua các video hướng dẫn, ngày 19/8/2020, bị cáo dùng đoạn ống nhựa làm tim, cuộn các tờ lịch và giấy A4 thành hình trụ rỗng, gấp 01 đầu lại, dùng keo 502 nhỏ định lại. Bị cáo cho một ít cát vào trước rồi cho chất nổ (chất bột nhặt được tại nghĩa trang huyện Đắk T) vào trong cho đầy, cho 01 đoạn dây dẫn lửa tự làm bằng cách dùng giấy bọc thực phẩm rải một hàng chất nổ, se lại thành hình dây dẫn lửa. Bị cáo cắt thành từng đoạn khoảng 05-10cm để bỏ vào đầu quả nổ và chừa ra bên ngoài khoảng 03cm. Bị cáo cho tiếp lớp cát mỏng rồi dùng keo 502 nhỏ cố định đầu còn lại. Bằng cách như trên, bị cáo làm được 03 quả nổ. Ngày 20/8/2020, bị cáo tiếp tục làm các quả nổ từ giấy lịch, làm thêm được 04 quả nổ. Ngày 21/8/2020, do hết lịch nên bị cáo tiếp tục làm bằng cách dùng bình gas mini đã qua sử dụng (loại hết khí gas) và dùng kim để phá đầu bơm gas. Sau đó, bỏ cát vào trong bình khoảng 1/3 bình rồi tiếp tục bỏ thuốc nổ vào bên trong cho đầy và bỏ 01 sợi dây dẫn lửa đã làm từ trước vào trên cùng, chỉ để hở sợi dây ra khoảng 05cm. Bị cáo tiếp tục bỏ một lớp cát mỏng bên trên cùng, dùng keo 502 nhỏ vào để bịt kín miệng bình. Bằng cách này, bị cáo đã làm được 02 quả nổ bằng bình gas mini. Số thuốc nổ còn lại khá ít nên bị cáo bọc lại vào bì ni lông và dùng băng keo quấn thật chặt, đục 01 lỗ để luồn dây dẫn nổ vào. Sau đó, bị cáo dùng băng keo cột chung bình thuốc nổ vừa làm xong với 02 bình gas mini có chứa thuốc nổ tự làm hôm trước và 02 quả nổ tự làm bằng giấy lịch thành 01 quả nổ lớn hơn (quả nổ 01). Bị cáo dùng băng keo cố định 04 quả nổ được cuộn bằng tờ lịch chế tạo hôm trước, kết 04 đầu dây dẫn lửa lại làm 01, ghép thành 01 quả nổ lớn hơn (quả nổ 02). Sau đó, 01 quả bị cáo dùng băng keo cuộn quả nổ được cuộn bằng tờ lịch làm hôm trước với 01 bình ni lông bên trong có chứa mảnh thủy tinh (quả nổ 03).

Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 26/8/2020, bị cáo Lưu Tiến T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 82C-044.75 đi từ hướng thị trấn Đắk T, huyện Đắk T, tỉnh Kon

Tum tới nhà Nguyễn Hồng Vĩnh P tại thôn 5, xã Đoàn K, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Đến nơi, bị cáo đốt 03 que tăm nhang cắm vào quả nổ (quả nổ 3), quần dây dẫn lửa xung quanh cây nhang, dùng giấy vệ sinh cố định dây dẫn lửa với cây nhang để khi nhang cháy tới sẽ tạo ra lửa cho dây dẫn lửa cháy và tạo thời gian cho bị cáo rời khỏi hiện trường vụ nổ. Sau đó, bị cáo đi từ nhà bên cạnh nhà P (nhà phía sau bên phải hướng ra đường) lườn qua lưới hàng rào B40 đặt quả nổ trước thềm nhà rồi bị cáo lên xe chạy về hướng huyện Đăk T.

Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 27/8/2020, bị cáo Lưu Tiến T tiếp tục điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 82C-044.75 đi từ hướng thị trấn Đăk T, huyện Đăk T, tỉnh Kon Tum tới nhà Nguyễn Hồng Vĩnh P. Tại đây, bị cáo tiếp tục đặt 02 quả nổ (quả nổ 01 và quả nổ 02) rồi điều khiển xe chạy lên phía trước cách nhà P khoảng 100m và đợi khoảng 03 phút sau thì nghe thấy tiếng nổ lớn. Lúc này, bị cáo mới điều khiển xe chạy về huyện Đăk T.

Tại Kết luận giám định số 1005/C09C-Đ2 ngày 02/10/2020 của Phân viện Khoa học hình sự, Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thể hiện:

- Chất bột màu đen trong 02 bình hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại, ký hiệu số 1 gửi giám định đều là thuốc nổ đen, có tổng khối lượng là 367,28 gam (*Ba trăm sáu mươi bảy phẩy hai mươi tám gam*), hiện còn sử dụng được.

- Chất bột màu đen trong vật thể hình dạng không xác định, ký hiệu số 2 gửi giám định là thuốc nổ đen, có tổng khối lượng là 131,34 gam (*Một trăm ba mươi một phẩy ba mươi bốn gam*), hiện còn sử dụng được.

- Chất bột màu đen trong 02 ống nhựa hình trụ tròn, ký hiệu số 3 gửi giám định là thuốc nổ đen, có tổng khối lượng là 55,58 gam (*Năm mươi lăm phẩy năm mươi tám gam*), hiện còn sử dụng được.

- Chất bột màu đen trong vật thể hình dạng không xác định, ký hiệu số 4 gửi giám định là thuốc nổ đen, có tổng khối lượng là 471,87 gam (*Bốn trăm bảy mươi một phẩy tám mươi bảy gam*), hiện còn sử dụng được.

- Các đoạn dây bên ngoài bọc ni lông, bên trong có chất bột màu đen, ký hiệu số 5 gửi giám định đều có thuốc nổ đen và có tác dụng dẫn lửa, có tổng khối lượng của mẫu vật là 9,15 gam (*Chín phẩy mười lăm gam*), hiện còn sử dụng được.

- Chất bột màu đen trong vật hình trụ tròn, ký hiệu số 9 là thuốc nổ đen, có tổng khối lượng là 36,64 gam (*Ba mươi sáu phẩy sáu mươi bốn gam*), hiện còn sử dụng được.

Cáo trạng số 26/CT-VKSTPKT ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Lưu Tiến T về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lưu Tiến T như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát

viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Tiến T phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015. Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Tiến T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh Điều tra - Công an tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngày 19/8/2020, bị cáo Lưu Tiến T khi đi thăm viếng tại nghĩa trang huyện Đăk T, tỉnh Kon Tum đã nhặt được 01 thùng giấy, bên trong chứa thuốc nổ. Do có mâu thuẫn về tình cảm với chị Nguyễn Hồng Vĩnh P nên bị cáo T đã mang thùng giấy này về, học cách chế tạo quả nổ trên mạng Youtube nhằm đe dọa chị P. Bị cáo T đã làm ra 07 quả nổ bằng giấy lịch cùng dây dẫn và 02 quả nổ bằng bình gas mini cùng dây dẫn. Đến 03 giờ 00 phút, các ngày 26 và 27/8/2020, bị cáo T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 82C-044.75 tới nhà chị P tại thôn 5, xã Đoàn K, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Tại đây, bị cáo đã đặt các quả nổ ở trụ cổng, thêm nhà chị P và cho nổ.

[2.2] Kết luận giám định số 1005/C09C-Đ2 ngày 02/10/2020 của Phân viện Khoa học hình sự, Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thể hiện: Tổng khối lượng mẫu vật, thuốc nổ màu đen là 1071,86 gam (*Một nghìn không trăm bảy mươi một phẩy tám mươi sáu gam*).

[2.3] Như vậy, hành vi của bị cáo Lưu Tiến T đã phạm vào tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 26/CT-VKSTPKT ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Lưu Tiến T là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Lưu Tiến T đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ (thuốc nổ màu đen). Động cơ thực hiện hành vi là do bị cáo và chị P có mâu thuẫn về mặt tình cảm từ trước nên bị cáo tức giận, bức xúc muốn dọa chị P. Mục

đích thực hiện hành vi của bị cáo nhằm dọa chị P, không có ý định gây tổn hại hoặc xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng và tài sản của chị P. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các vật liệu nổ được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Kon Tum. Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử nhằm tuyên truyền pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung đối với tình hình tội phạm hiện nay là cần thiết.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có ý thức trốn tránh trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng, Huân chương chiến công, Huân chương chiến sĩ vẻ vang, Huy chương kháng chiến và bị nhiễm chất độc da cam do tham gia kháng chiến. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Nguyễn Hồng Vĩnh P số tiền là 2.000.000 đồng. Bị hại cũng có đơn bãi nại đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về nhân thân bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Lưu Tiến T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần thiết phải có một bản án với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo Lưu Tiến T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; đã có thời gian bị tạm giữ, tạm giam. Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo tự giác cải tạo, lao động trở thành công dân có ích cho xã hội. Ngoài ra, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lưu Tiến T.

[8] Về vật chứng:

- Đối với: 01 hộp giấy, bên ngoài được dán kín giấy trắng, trên giấy trắng được niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng cùng với các chữ ký, chữ viết ghi họ và tên Lê Hồng P, Phan Thanh H, Phan Công T. Bên trong hộp gồm: 02 bình trụ tròn, vỏ bằng kim loại (trên bề mặt in “BLUESKY LIGHTER GAS”, phần đáy in ký hiệu “191227 Made in PRC”) và in “BLUESKY LIGHTER GAS”, phần đáy in ký hiệu “191111 Made in PRC”) và thuốc nổ đen còn lại sau giám định; 02 vật hình trụ tròn bằng nhựa và thuốc nổ đen còn lại sau giám định; các mảnh thủy tinh còn lại sau giám định; các đoạn dây bên ngoài bọc ni lông, bên trong có thuốc nổ đen còn lại sau giám định.

02 thùng giấy dán kín giấy trắng được niêm phong bằng hình dấu tròn của C09C và chữ ký, chữ viết ghi họ và tên Đỗ Văn T, Nguyễn Văn L và Phan Công T. Gồm các mẫu vật: Nhiều mảnh giấy (dạng lịch treo tường) đã bị rách với nhiều hình dạng, kích thước khác nhau, trong đó có một số tờ dính liền nhau, một số tờ dính bằng keo màu xanh, một số tờ tách rời nhau, một số ở dạng vụn giấy. 02 đoạn gỗ hình ống, có một đầu vót nhọn, dài lần lượt 9cm và 9,5cm. Các túi ni lông màu vàng, xanh, hồng và trắng bị rách và dính liền nhau. 02 đoạn trụ hình tròn, không rõ chất liệu một đầu có quấn băng keo màu đen, kích thước lần lượt dài 10,5cm và 10cm có cùng đường kính 0,5cm. 01 túi ni lông màu đen, dạng quai xách, kích thước dài 34cm, rộng 25cm. 01 túi vải màu trắng, có quai xách, kích thước dài 42cm, rộng 35cm, bên ngoài in chữ “MING DIAN FENG DU”. 01 đoạn dây dài 15,5cm, không rõ chất liệu, màu xám. 02 đoạn nhang đã cháy dở, lần lượt dài 06cm và 09cm. Nhiều mảnh giấy trắng, dạng giấy cuộn, được se lại dạng sợi, ở một số đoạn có dính băng keo màu đen. Nhiều mảnh giấy màu trắng (dạng giấy A4 đã in mực) bị rách, có hình dạng và kích thước khác nhau. Mẫu tem bảo niêm mạc miệng ghi thu của Lưu Tiến T còn lại sau khi giám định. 01 đoạn ống nhựa dài 39cm, trên thân có kí hiệu mx3.0mm x 4m PN 4bar DUNG CHO NGANH NUOC. 01 cuộn bọc thực phẩm bằng ni lông nhãn hiệu RINGO FOOD GRADE. 01 quẹt lửa bên ngoài là kim loại có màu trắng vàng. Đây là thuốc nổ và công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để chế tạo, đựng thuốc nổ và vật chứng thu giữ tại hiện trường, vật chứng dùng để giám định ADN, không còn giá trị sử dụng. Do đó, cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 02 chỉ bản và 02 danh bản ghi họ tên Lưu Tiến T ngày 31/10/1982 là tài liệu, chứng cứ nhỏ gọn, liên quan đến lý lịch bị cáo, có thể lưu trữ kèm theo hồ sơ. Do đó, cần giao cho Cơ quan ANĐT – Công an tỉnh Kon Tum tiếp tục lưu trữ là phù hợp.

- Đối với: 01 sim điện thoại bên ngoài có ghi kí tự số 8984 04800 00385 12058; 01 sim điện thoại bên ngoài có ghi kí tự số 8984 04800 00445 56540; 01 vỏ sim điện thoại bên ngoài có ghi kí tự số 8984 04800 00445 56540; 01 vỏ sim điện thoại bên ngoài có ghi kí tự số 8984 04800 00778 465224; 01 điện thoại vỏ màu vàng đen, nhãn hiệu VTRETU (không kiểm tra bên trong); 01 điện thoại hiệu VIVO, số IMEI 1 là 864835038889170; 01 điện thoại màu đỏ đen, nhãn hiệu VELL-COM, số IMEI 1 là 863649020022950; 01 điện thoại màu trắng, nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI 1 là 359961040547010; 01 điện thoại màu hồng, nhãn hiệu OPPO (hiện trạng bị nứt và vỡ màn hình); 01 điện thoại màu đen, nhãn hiệu QMOBILE Q266; 02 mẫu đuôi thuốc lá và tàn thuốc lá; 01 bình LIGHTER GAS, bên dưới đáy có ghi 191227 made in PRC; 01 mẫu vật hình ống màu vàng; 01 bình LIGHTER GAS, bên dưới đáy có ghi 181103 made in PRC; 01 cuộn băng keo màu xanh, bên trong có ghi chữ RABBITS TAPE; 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu vàng; 01 vật bên ngoài được bọc ni lông màu vàng; 01 ống thủy tinh; 01 vật bên ngoài có ký hiệu 18650-34T, dạng pin; 01 vật hình trụ, bọc bên ngoài màu tím, hình dạng pin; 01 vật dạng pin điện thoại, không rõ ký hiệu; 01 đèn pin, thân đèn màu trắng, đầu đèn màu đen, nút bấm và

phích cắm màu đỏ; 01 bo mạch điện thoại, bên trong có ghi ký hiệu “129”; 01 thẻ nhớ hiệu TOSHIBA EXCERIA 32 GB; 02 bình LIGHTER GAS, bên dưới đáy có ghi 190 261 made in PRC; 01 bình LIGHTER GAS, bên dưới đáy có ghi 181 103 made in PRC; 01 bình SELSIL HD – 40, bên dưới đáy có ký hiệu mờ 02.02.2016; 01 bình LIGHTER GAS, bên dưới đáy có ghi 191 227 made in PRC; 01 hộp nhựa màu trắng, nắp màu cam, bên dưới đáy có ghi chữ HONG ANHEEC; 01 máy ảnh hiệu SONY màu đen; 01 vật hình trụ (không xác định hình dạng cụ thể); 01 ống nhựa dài được sơn màu đen và màu nhũ bạc; 01 vỏ chai nhựa đã cắt một nửa; 01 vật hình trụ màu đen; 04 mẫu giấy vệ sinh màu trắng; 01 vật được làm từ băng kẹo nhựa màu vàng, dính thanh nhựa màu trắng. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan ANĐT – Công an tỉnh Kon Tum đã trả lại cho bị cáo T là phù hợp nên không đề cập.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 82C-044.75 là tài sản của chị Cù Thị Hồng N. Do chị N không biết bị cáo T điều khiển xe ô tô để chở quả nổ đến nhà chị P và gây nổ nên Cơ quan ANĐT – Công an tỉnh Kon Tum không thu giữ là có cơ sở.

[9] Về án phí: Bị cáo Lưu Tiến T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 305, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo **Lưu Tiến T** (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*”.

Xử phạt bị cáo Lưu Tiến T **18 (Mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **36 (Ba mươi sáu)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/4/2021). Giao bị cáo Lưu Tiến T cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc L, huyện Tu Mơ R, tỉnh Kon Tum để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các Điều 68 và 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án này và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- **Về vật chứng vụ án:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu và tiêu hủy đối với: 01 hộp giấy, bên ngoài được dán kín giấy trắng, trên giấy trắng được niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng cùng với các chữ ký, chữ viết ghi họ và tên Lê Hồng P, Phan Thanh H, Phan Công T. Bên trong hộp gồm: 02 bình trụ tròn, vỏ bằng kim loại (trên bề mặt in “BLUESKY LIGHTER GAS”, phần đáy in ký hiệu “191227 Made in PRC”) và in “BLUESKY LIGHTER GAS”, phần đáy in ký hiệu “191111 Made in PRC”) và thuốc nổ đen còn lại sau giám định; 02 vật hình trụ tròn bằng nhựa và thuốc nổ đen còn lại sau giám định; các mảnh thủy tinh còn lại sau giám định; các đoạn dây bên ngoài bọc ni lông, bên trong có thuốc nổ đen còn lại sau giám định. 02 thùng giấy dán kín giấy trắng được niêm phong bằng hình dấu tròn của C09C và chữ ký, chữ viết ghi họ và tên Đỗ Văn T, Nguyễn Văn L và Phan Công T. Gồm các mẫu vật: Nhiều mảnh giấy (dạng lịch treo tường) đã bị rách với nhiều hình dạng, kích thước khác nhau, trong đó có một số tờ dính liền nhau, một số tờ dính bằng keo màu xanh, một số tờ tách rời nhau, một số ở dạng vụn giấy. 02 đoạn gỗ hình ống, có một đầu vót nhọn, dài lần lượt 9cm và 9,5cm. Các túi ni lông màu vàng, xanh, hồng và trắng bị rách và dính liền nhau. 02 đoạn trụ hình tròn, không rõ chất liệu một đầu có quấn băng keo màu đen, kích thước lần lượt dài 10,5cm và 10cm có cùng đường kính 0,5cm. 01 túi ni lông màu đen, dạng quai xách, kích thước dài 34cm, rộng 25cm. 01 túi vải màu trắng, có quai xách, kích thước dài 42cm, rộng 35cm, bên ngoài in chữ “MING DIAN FENG DU”. 01 đoạn dây dài 15,5cm, không rõ chất liệu, màu xám. 02 đoạn nhang đã cháy dở, lần lượt dài 06cm và 09cm. Nhiều mảnh giấy trắng, dạng giấy cuộn, được se lại dạng sợi, ở một số đoạn có dính băng keo màu đen. Nhiều mảnh giấy màu trắng (dạng giấy A4 đã in mực) bị rách, có hình dạng và kích thước khác nhau. Mẫu tế bào niêm mạc miệng ghi thu của Lưu Tiến T còn lại sau khi giám định. 01 đoạn ống nhựa dài 39cm, trên thân có kí hiệu mx3.0mm x 4m PN 4bar DUNG CHO NGANH NUOC. 01 cuộn bọc thực phẩm bằng ni lông nhãn hiệu RINGO FOOD GRADE. 01 quẹt lửa bên ngoài là kim loại có màu trắng vàng.

+ Giao cho Cơ quan ANĐT – Công an tỉnh Kon Tum lưu trữ: 02 chỉ bản và 02 danh bản ghi họ tên Lưu Tiến T ngày 31/10/1982.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu ngày 05/4/2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

- **Về án phí:** Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lưu Tiến T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/4/2021), bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Công an thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ VĂN TOÀN